

Ngày 30/09/2025	11,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	37.5%	31.0%	-66.3%

	Q3/25	
ROE	3.3%	+/- YoY ▲ 10.6%

	Q3/25		
DT thuần	46.2	QoQ ▲ 29.9	YoY ▼ 3.00
		▲ 184%	▼ 6.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	72.2	YoY ▼ 11.9
		▼ 14.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	10.9	QoQ ▲ 9.30	YoY ▼ 2.30
		▲ 581%	▼ 17.5%
	tỷ VNĐ		

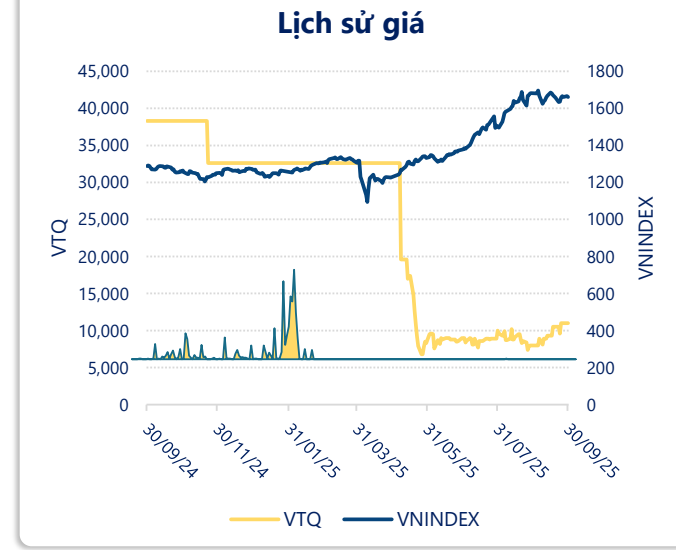
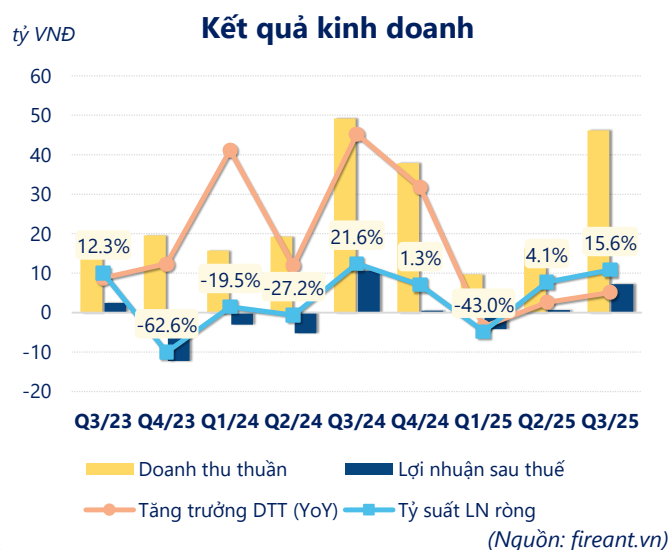
	9T 2025	
LN gộp	11.7	YoY ▼ 6.80
		▼ 36.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	7.03	QoQ ▲ 6.49	YoY ▼ 3.17
		▲ 1203%	▼ 31.0%
	tỷ VNĐ		

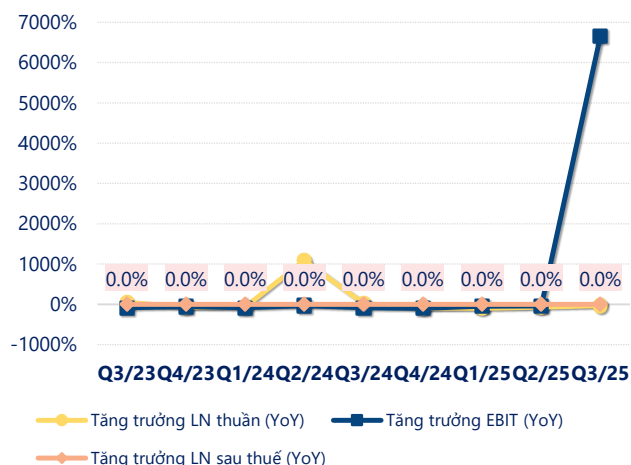
	9T 2025	
LN thuần	3.42	YoY ▲ 2.15
		▲ 169%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.21	QoQ ▲ 6.54	YoY ▼ 3.39
		▲ 976%	▼ 32.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	3.73	YoY ▲ 1.42
		▲ 61.6%
	tỷ VNĐ	

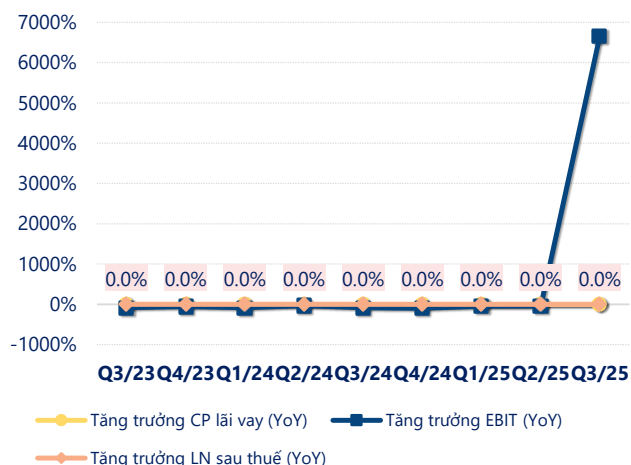


Tăng trưởng lợi nhuận



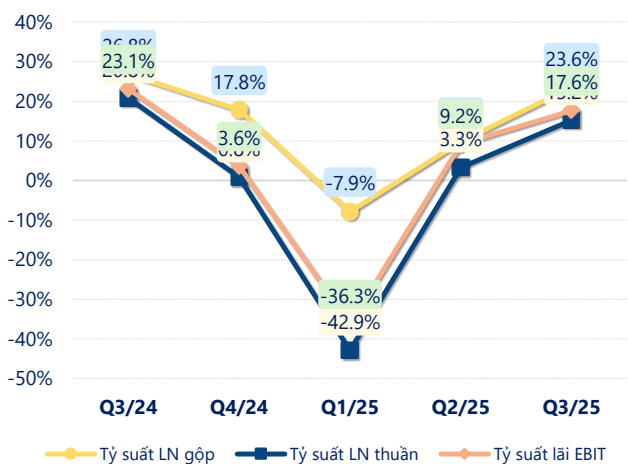
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



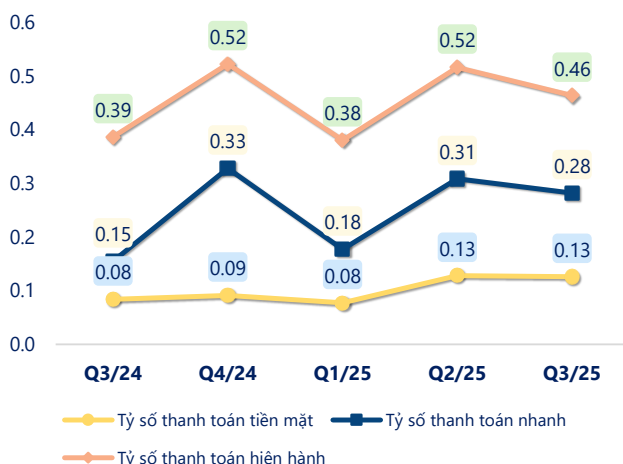
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



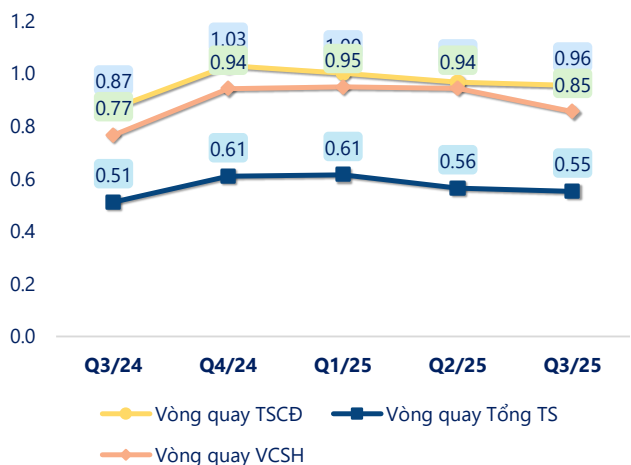
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



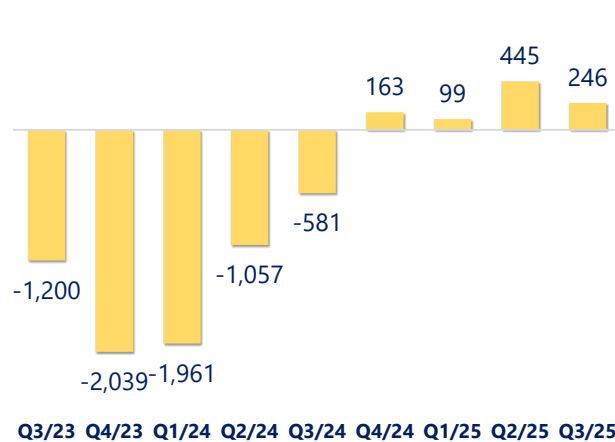
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	46.2	49.2	-6.1%	72.2	84.1	-14.2%
Giá vốn hàng bán	35.3	36.0	-1.9%	60.5	65.6	-7.8%
Lợi nhuận gộp	10.9	13.2	-17.5%	11.7	18.5	-36.6%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.00		0.05	0.03	60.5%
Chi phí TC	0.93	0.74	25.8%	0.13	9.67	-98.7%
Chi phí lãi vay	0.93	0.74	25.8%	2.41	2.69	-10.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.07	0.02	248%	0.07	0.17	-56.0%
Chi phí QLDN	2.88	2.20	30.8%	8.15	7.42	9.8%
LN thuần từ HĐKD	7.03	10.2	-31.0%	3.42	1.27	169%
Lợi nhuận khác	0.18	0.38	-53.2%	0.31	1.04	-70.3%
LN trước thuế	7.21	10.6	-32.0%	3.73	2.31	61.6%
Lợi nhuận sau thuế	7.21	10.6	-32.0%	3.73	2.31	61.6%
LNST của CĐ cty mẹ	7.21	10.6	-32.0%	3.73	2.31	61.6%

(Nguồn: fireant.vn)

